TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HUỆ** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2021/HS-ST
Ngày: 07 - 7 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HUỆ TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Triển.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Tư.

Ông Lữ Minh Luân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lữ Minh Vũ - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện Đức Huệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh năm 1998; tại Long An; Nơi cư trú: Ấp 2, xã B, huyện Đ, tỉnh L; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn R và bà Nguyễn Thị P; bị cáo chưa có vợ và con; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 19/4/2019, bị Tòa án nhân dân tỉnh Long An xử phạt 03 năm tù giam về tội "Cướp giật tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/02/2021; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/3/2021 cho đến nay. (Có mặt)

- *Người bị hại:* Ông Lê Văn A - Sinh năm 1992 - Địa chỉ: Ấp 2, xã B, huyện Đ, tỉnh L. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 22/03/2021 khi Lê Văn T, đang ở nhà (T sống chung với cha, mẹ ruột và vợ chồng anh trai là Lê Văn A) lúc này ở nhà chỉ còn T và bà Nguyễn Thị Kim Q, sinh năm 1996, hộ khẩu thường trú: ấp 2, xã M, huyện Đ (chị dâu của T), cha, mẹ và anh trai của T đi công việc không có nhà. Do không có tiền mua ma túy sử dụng nên T nảy sinh ý định lấy trộm xe môtô loại Exciter, màu xanh - trắng - đen, biển kiểm soát: 6291-287.75 của ông A để ở nhà bếp đem đi bán lấy tiền, nghĩ vậy T nhờ bà Q đi mua sửa về uống, bà Q đồng ý và điều khiển xe mô tô loại Wave ZX, màu đỏ đi mua sữa. Khi thấy bà Q rời khỏi nhà, T đi vào phòng ngủ của vợ chồng bà Q để tìm chìa khóa xe, do thường ngày T để ý thấy ông A cất giấu chìa khóa xe ở trong quần áo nên T lại sào đồ lục tìm được chìa khóa xe rồi đi xuống nhà bếp khởi động xe và lấy xe chạy xuống ngã 3 M, huyện H, tỉnh L chào bán các tiệm mua bán xe máy cũ nhưng không ai mua vì T không có giấy chứng nhận đăng ký xe. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, T vào nhà nghĩ Thanh Tú sử dụng ma túy và ngủ lại tại đây đến sáng ngày 24/3/2021 tiếp tục điều khiển xe đi xuống xã L, huyện B, TP. H để tìm nơi bán xe nhưng trên đường đi thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt giữ cùng tang vật.

Vật chứng tạm giữ: 01 xe môtô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu xanh - trắng - đen, số khung: 1010LY303254, số máy: G3D4E - 1074292, biển kiểm soát 62S1-287.75

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 18/KL-TCKH ngày 25/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đức Huệ, tại thời điểm định giá xe mô tô nói trên có giá trị 36.000.000 đồng.

Xử lý vật chứng của cơ quan cảnh sát điều tra:

01 xe môtô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu xanh - trắng - đen, số khung: 1010LY303254, số máy: G3D4E - 1074292, biển kiểm soát 62S1-287.75 là tang vật của vụ án, đây là xe mô tô do ông Lê Văn A, đứng tên sở hữu do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Huệ đã ra quyết định xử lý vật chứng số 11 ngày 01/4/2021 trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp đối với ông Lê Văn A. Ông A không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không đề cập.

Cáo trạng số: 28/CT-VKS-ĐH ngày 01 tháng 6 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ vẫn giữ cáo trạng truy tố bị cáo Lê Văn T. Sau khi phân tích tính chất của hành vi và hậu quả xảy ra, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ: khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 02 đến 03 năm tù.

Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Cơ quan điều tra đã xử lý xong không có yêu cầu xem xét lại nên không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Lê Văn A tại phiên tòa và trong lời khai trình bày: Ông đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp theo. Về trách nhiệm hình sự, ông A yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án: Bị cáo biết việc làm sai trái, ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can của cơ quan cảnh sát điều tra, quyết định phê chuẩn quyết định khởi tố bị can và cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị các cáo đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Hành vi tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên đều thực hiện đúng và hợp pháp. Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát thu thập là hợp pháp.

[2] Vào ngày 22/3/2021 (khoảng 10 giờ), Lê Văn T lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của ông Lê Văn A nên đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm của ông A 01 xe môtô loại Exciter, màu xanh - trắng - đen, biển kiểm soát số: 62S1-287.75 và mang đi bán nhiều nơi để lấy tiền tiêu xài nhưng chưa thực hiện được thì bị kiểm tra bắt giữ. Xe mô tô nói trên tại thời điểm định giá có giá trị là 36.000.000 đồng.

[3] Tại phiên toà, bị cáo Lê Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan, người làm chứng, biên bản bắt người bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp lúc 16 giờ 15 phút, ngày 24/03/2021, biên bản khám nghiệm hiện trường lúc 08 giờ 00 phút, ngày 28/3/20201, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường do Công an huyện Đức Huệ lập và Kết luận định giá tài sản số 18/KL-TCKH ngày 25/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đức Huệ, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Trên cơ sở đó, đã có đủ bằng chứng để kết luận rằng bị cáo Lê Văn T phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Như vậy, cáo trạng 28/CT-VKS-ĐH ngày 01 tháng 6 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ đã truy tố bị cáo Lê Văn T với tội danh và điều luật nêu trên là có cơ sở đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo Lê Văn T là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là một công dân có đầy đủ lý trí để nhận thức được rằng tài sản hợp pháp của mọi tổ chức

và cá nhân được pháp luật bảo vệ nếu người nào cố tình chiếm đoạt sẽ bị pháp luật xử lý nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý, mục đích của bị cáo là chiếm đoạt tài sản của bị hại để bán lấy tiền tiêu xài cho cá nhân. Hành vi này của bị cáo phải được xử lý nghiêm. Bị cáo có một tiền án về hành vi chiếm đoạt tài sản mới ra trại ngày 02/02/2021 chưa được xóa án tích nay phạm tội mới là tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xét thấy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mới đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa

[5] Xét thấy bị cáo Lê Văn T thật thà khai báo, tài sản đã được thu hồi và trả lại cho bị hại, người bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bản thân bị cáo không có việc làm ổn định là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, do đó khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo Lê Văn T là có cơ sở theo quy định pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ông Lê Văn A tại phiên tòa và trong lời khai trình bày: Ông đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp theo nên không xem xét, nếu sau nầy phát sinh yêu cầu bồi thường tách ra giải quyết bằng một vụ án khác. Về trách nhiệm hình sự, ông A yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[8] Về các biện pháp tư pháp: Cơ quan điều tra đã xử lý xong không có yêu cầu xem xét lại nên đề cập xem xét.

[9] Bị cáo Lê Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 32; Điều 38 Bộ luật hình sự; Các Điều 299, 326, 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 24/3/2021). Tiếp tục ra quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (ngày 07/7/2021).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Triến

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Huệ;
- Công an huyện Đức Huệ;
- CC.THADS huyện Đức Huệ;
- Bị cáo; người bị hại;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn;